



HỌC VIỆN NGOẠI GIAO
HĐTS TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ QUỐC TẾ ĐỢT 2 NĂM 2025

STT	Họ và tên	GT	Ngày sinh	SBD	KẾT QUẢ DỰ THI			Ngoại ngữ	Ghi chú
					Kinh tế học	Kinh tế quốc tế	Tổng		
1	Nguyễn Thị Trâm Anh	Nữ	08/09/1995	KTQT.001	8.00	6.00	14.00	Cử nhân ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, Trường Đại học Tôn Đức Thắng	
2	Phạm Thị Ngọc Anh	Nữ	15/05/2002	KTQT.002	8.00	8.00	16.00	Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 7.0, cấp ngày 16/09/2024	
3	Nông Thế Bình	Nam	01/10/2003	KTQT.003	7.75	7.50	15.25	Cử nhân ngành Nghiên cứu phát triển, Trường Đại học Hà Nội - Chương trình học bằng ngôn ngữ tiếng Anh	
4	Đào Ngọc Diệp	Nữ	17/09/1993	KTQT.004	7.00	8.00	15.00	Cử nhân ngành Kinh doanh (Quản lý khách sạn và khu nghỉ dưỡng quốc tế), Trường Đại học Torrens, Australia - Chương trình học bằng ngôn ngữ tiếng Anh	
5	Nguyễn Vương Hà	Nữ	25/09/1997	KTQT.006	6.00	8.50	14.50	Chứng chỉ tiếng Anh PEIC B2, cấp ngày 29/11/2025	
6	Phạm Thị Như Hoa	Nữ	24/03/2001	KTQT.007	7.00	8.00	15.00	Cử nhân ngôn ngữ Anh, Học viện Ngoại giao	



STT	Họ và tên	GT	Ngày sinh	SBD	KẾT QUẢ DỰ THI			Ngoại ngữ	Ghi chú
					Kinh tế học	Kinh tế quốc tế	Tổng		
7	Vũ Tá Vi Khanh	Nữ	22/02/2001	KTQT.008	5.00	6.00	11.00	Cử nhân ngành Kinh doanh quốc tế, Học viện Công nghệ Hoàng gia Melbourne (RMIT), Australia - Chương trình học bằng ngôn ngữ tiếng Anh	
8	Nguyễn Đình Khoa	Nam	02/03/2001	KTQT.009	8.50	8.50	17.00	Cử nhân Tin học kinh tế, Trường Đại học Siegen, CHLB Đức, Chương trình học bằng ngôn ngữ tiếng Đức	
9	Cao Bùi Phương My	Nữ	01/01/2003	KTQT.012	5.00	7.00	12.00	Cử nhân Kinh doanh, chương trình liên kết đào tạo giữa Trường Đại học Ngoại thương và Trường Đại học Bedfordshire - Chương trình học bằng ngôn ngữ tiếng Anh	
10	Bùi Minh Ngân	Nữ	24/11/2000	KTQT.013	5.00	7.50	12.50	Chứng chỉ tiếng Anh PEIC B2, cấp ngày 08/12/2025	
11	Phùng Ngọc Bảo Nguyên	Nữ	14/09/2000	KTQT.014	9.00	8.50	17.50	Chứng chỉ tiếng Anh PEIC B2, cấp ngày 24/11/2025	
12	Nguyễn Minh Nhật	Nam	15/11/2002	KTQT.015	5.00	7.00	12.00	Chứng chỉ tiếng Anh PEIC B1, cấp ngày 28/11/2025	



STT	Họ và tên	GT	Ngày sinh	SBD	KẾT QUẢ DỰ THI			Ngoại ngữ	Ghi chú
					Kinh tế học	Kinh tế quốc tế	Tổng		
13	Phùng Thúy Quỳnh	Nữ	02/09/1993	KTQT.016	5.00	6.50	11.50	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 4, khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (24/01/2024), Đại học Thái Nguyên	
14	Trịnh Quang Thái	Nam	26/12/1995	KTQT.017	9.00	8.50	17.50	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 4, khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (24/11/2024), Đại học Phenikaa	

Ghi chú:

- (1) Thí sinh phải đạt tối thiểu 5.0 điểm (theo thang điểm 10) ở từng môn Triết học và Chính trị quốc tế để đủ điều kiện tham gia xét trúng tuyển.
(2) Tổng điểm dự thi của các thí sinh đáp ứng điều kiện (1) sẽ được sử dụng để xét trúng tuyển theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến khi Học viện tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2025

Người lập bảng

PGS. Nguyễn Thị Hạnh

GIÁM ĐỐC
CHỦ TỊCH HĐQTS



TS. Nguyễn Hùng Sơn

